

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮKLẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Cảnh Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chinh và ông Y Míp Niê.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng** tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 369/2020/TLST-HNGĐ ngày 30/12/2020 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-DS ngày 10/5/2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 06/2021/TB-TA ngày 26/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Việt H – sinh năm 1998.

Địa chỉ: thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Trương Thị Hoài D – sinh năm 1999.

Địa chỉ: thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai anh Lê Việt H trình bày: Trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tôi và chị Trương Thị Hoài D có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và chung sống với nhau tại thôn H - xã E - huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 24/10/2018, chúng tôi mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống, chúng tôi thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và không có điểm chung. Một thời gian, chị D có đi xuống thành phố Hồ Chí Minh làm ăn và tôi có đi cùng, khi tôi phát hiện chị D ngoại tình, có người đàn ông khác nên tôi đã bỏ về nhà sống từ ngày 12/4/2019 đến nay.

Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Trương Thị Hoài D.

Về con chung, có 01 con chung là Lê Khánh Đ – sinh ngày 31/8/2017. Hiện cháu Đ đang ở cùng với chị D, tôi sẽ không can thiệp để nuôi con mà đồng ý giao cháu Đ cho chị D nuôi dưỡng, tôi sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, chị Trương Thị Hoài D trình bày: Tôi và anh Lê Việt Hùng yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E vào năm 2018. Chúng sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, cách sống không được hòa hợp, trong đó có việc mâu thuẫn giữa cha chồng và nàng dâu về việc ông đánh đập tôi và đuổi tôi ra khỏi nhà.

Nay anh H làm đơn ly hôn tôi thì tôi không chấp nhận vì tôi xét thấy tình cảm vẫn còn.

Về con chung, có 01 con chung là Lê Khánh Đ – sinh ngày 31/8/2017. Hiện cháu đang ở với tôi và nguyện vọng của tôi sẽ nuôi cháu đến tuổi trưởng thành. Tôi đề nghị anh Hùng cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ, không có.

Tại phiên tòa, chị Trương Thị Hoài D vắng mặt. Anh Lê Việt Hùng vẫn giữ nguyên yêu cầu là đề nghị giải quyết để ly hôn với chị Trương Thị Hoài D. Về con chung là cháu Lê Khánh Đ thì anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đ đến tuổi trưởng thành vì hiện nay cháu Đ đang ở cùng với anh H. Anh Lê Việt H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của anh Lê Việt H được xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là ly hôn, nuôi con chung, được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 15/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của anh Lê Việt H về yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị Hoài D và việc nuôi con chung là cháu Lê Khánh Đ. Chị Trương Thị Hoài D có địa chỉ thường trú tại thôn G – xã T – huyện K – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trương Thị Hoài D mặc dù đã được thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án.

[4.1]. Quan hệ hôn nhân: Anh Lê Việt H và chị Trương Thị Hoài D yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/10/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và cách sống không hòa hợp nên không được hạnh phúc. Thực tế giữa anh Lê Việt H và chị Trương Thị Hoài D đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2019 đến nay.

Qua xác minh tại Chi hội Phụ nữ thôn H – xã E thì thấy hai người có mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, cách sống không hòa hợp nên vợ chồng thường xung khắc, to tiếng với nhau nên dẫn đến việc chị D đã bỏ về nhà bố mẹ tại xã T sống thời gian đã lâu đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Lê Việt H và chị Trương Thị Hoài D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại vì hai người đã sống ly thân với nhau và mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng của anh H là mong muốn được ly hôn với chị D là có căn cứ nên cần chấp nhận để anh Lê Việt H được ly hôn với chị Trương Thị Hoài D.

[4.2]. Về con chung: Cháu Lê Khánh Đ – sinh ngày 31/8/2017 hiện đang sống với anh Lê Việt H. Xét nguyện vọng được nuôi con của anh H cũng như về điều kiện, hoàn cảnh sống và môi trường để đảm bảo cho sự phát triển đối với cháu Đ, cần giao cháu Lê Khánh Đ cho anh Lê Việt H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu nên không đề cập.

Chị Trương Thị Hoài D được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

[4.3]. Về tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Việt H phải chịu theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên.**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Việt H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Việt H được ly hôn với chị Trương Thị Hoài D.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Khánh Đ – sinh ngày 31/8/2017 cho anh Lê Việt H nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Trương Thị Hoài D được quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không bị cản trở.

Việc giao con chỉ là tạm thời. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Lê Việt H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0015084 ngày 26/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- Ủy ban nhân dân xã E;
- Dương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

*Đã ký*

**Trần Cảnh Toàn**